TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2021
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Ngọc Ứng;

2. Ông Bùi Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021, về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bùi Thanh B (tên khác: Bùi Phi H), sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: Khóm B, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn L; cư trú tại khóm D, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 4 năm 2021).

- *Bị đơn*: Nguyễn Tấn L 2, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm E, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Bùi Thanh B (do ông Lê Văn L là người đại diện hợp pháp) trình bày: Ngày 24/01/2018, ông Bùi Thanh B có cho ông Nguyễn Tấn L 2 vay (mượn) số tiền 170.000.000đồng; ngày 05/4/2018, ông B tiếp tục cho ông Nguyễn Tấn L 2 vay (mượn) thêm số tiền

50.000.000đồng, tổng cộng 220.000.000đồng và có làm biên nhận, hẹn vài tháng sau sẽ trả tiền đủ một lần, mục đích vay để làm ăn.

Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, ông L 2 không trả số tiền này cho ông B, ông B có gặp ông L 2 nhiều lần yêu cầu trả số tiền nêu trên nhưng ông L 2 chỉ hứa mà vẫn không trả tiền.

Tuy nhiên, vì chỗ anh em bà con nên nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu về trả tiền lãi đối với số tiền gốc, nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình ông Nguyễn Tấn L 2 có trách nhiệm trả số tiền, do đây là việc vay mượn giữa ông B với cá nhân ông L 2, không yêu cầu người nào khác trả tiền cho ông B.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Văn L yêu cầu ông Nguyễn Tấn L 2 phải trả cho ông Bùi Thanh B số tiền vay (mượn) còn thiếu gốc là 220.000.000đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Tòa án nhân dân thành phố H đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông L 2 đúng quy định của pháp luật, nhưng ông L 2 không cung cấp văn bản ghi ý kiến, không đến Tòa án tham gia phiên họp và hòa giải.

Các đương sự đều khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn L 2 phải trả số tiền vay còn thiếu gốc 220.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn là ông Nguyễn Tấn L 2 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, về việc yêu cầu ông Nguyễn Tấn L 2 phải trả tiền vay còn thiếu gốc và lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Đối với tiền gốc: Ông B cung cấp cho Tòa án: Hai biên nhận đề ngày 24 tháng 01 năm 2018 và ngày 05 tháng 4 năm 2018 của ông Nguyễn Tấn L 2 ký tên (bản chính). Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho ông Nguyễn Tấn L 2 và đã ký nhận trực tiếp các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,… nhưng ông Nguyễn Tấn L 2 không đến Tòa án, không có ý kiến phản đối

với yêu cầu của ông Bùi Thanh B. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy đinh: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

[5] Đối với tiền lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu về trả tiền lãi là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Nguyên đơn khẳng định với Hội đồng xét xử là không yêu cầu vợ, con của ông Nguyễn Tấn L 2 liên đới trả tiền gốc, lãi và không có thế chấp tài sản cho ông, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có chứng cứ, nên chấp nhận.

[8] Để đảm bảo quyền lợi cho ông Bùi Thanh B trong quá trình thi hành án, kể từ khi ông Bùi Thanh B có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Nguyễn Tấn L 2 chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Các đương sự phải chịu và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc yêu cầu tính tiền lãi.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Tấn L 2 phải trả cho ông Bùi Thanh B tiền vay còn thiếu gốc 220.000.000đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Bùi Thanh B có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Nguyễn Tấn L 2 chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Thanh B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Bùi Thanh B 8.800.000đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (do Bùi Văn M nộp thay) theo biên lai số: 0013411 ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Tấn L 2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng).

Ông Bùi Thanh B có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 9 năm 2021). Đối với ông Nguyễn Tấn L 2 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung